TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2021/QĐST - HNGĐ	*B, ngày 10 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 03/2021/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị H** - Sinh năm 1986;

- Bị đơn: Anh **Lộc Văn S** - Sinh năm 1982;

Đều trú tại: Thôn N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị H và anh Lộc Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Lộc Văn S thuậntình ly hôn.

2.2.Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Lộc Văn S có 01 (Một) con chung là Lộc Quốc A - Sinh ngày 27/02/2008 (Con khỏe mạnh, phát triển bình thường). Sau ly hôn, anh Lộc Văn S được trựctiếp nuôi con chung là Lộc Quốc A cho đến khi con đủ 18 (Mười tám) tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Hoàng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lộc Văn S không yêu cầu chị Hoàng Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4.Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị H và anh Lộc Quốc S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về vay nợ chung: Chị Hoàng Thị H và anh Lộc Văn S không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.Về án phí: Chị Hoàng Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 08791 ngày 03/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Trả lại cho chị Hoàng Thị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí. Anh Lộc Văn S không phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện BT;
- Chi cụcTHADS huyện B;
- Các đương sự;
-UBND xã T (ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

THẨMPHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thế Doanh